Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 13.11.2026 16:54:49 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2196/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án đưa các tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng được tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài về nước

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 545/TTr-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2026 và Công văn số 6997/BVHTTDL-DSVH ngày 24 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án đưa các tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng được tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài về nước (sau đây gọi là Đề án), với những nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Bảo đảm tuân thủ Hiến pháp, quy định của pháp luật về di sản văn hóa, Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam, pháp luật của quốc gia nơi hiện vật đang được lưu giữ và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trong đó có Công ước về các biện pháp ngăn cấm xuất, nhập khẩu và chuyển giao trái phép quyền sở hữu tài sản văn hóa năm 1970 của UNESCO (sau đây gọi tắt là Công ước UNESCO năm 1970); thẩm định kỹ nguồn gốc, tính hợp pháp của hiện vật trước khi mua, tiếp nhận; không tiếp tay cho hoạt động buôn bán trái phép di sản văn hóa.

2. Ưu tiên đưa về nước tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa quý hiếm, hiện vật gắn với lịch sử dân tộc, các triều đại, di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt và các tác phẩm nghệ thuật có giá trị nổi bật.

3. Kết hợp đồng bộ các biện pháp pháp lý, ngoại giao văn hóa, hợp tác quốc tế, vận động xã hội và cơ chế thị trường trong công tác đưa di sản văn hóa về nước; lựa chọn phương thức phù hợp với nguồn gốc, tình trạng pháp lý, chủ sở hữu của từng hiện vật.

4. Phát huy vai trò chủ đạo của Nhà nước, đồng thời huy động sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và các đối tác quốc tế.

5. Gắn nhiệm vụ đưa tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm về nước với bảo vệ chủ quyền văn hóa, phát huy sức mạnh mềm, phát triển công nghiệp văn hóa, quảng bá hình ảnh Việt Nam; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả trong huy động, sử dụng nguồn lực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng đồng bộ cơ chế, chính sách, giải pháp tìm kiếm, nhận diện, xác minh nguồn gốc, lập hồ sơ, vận động, đàm phán, mua, tiếp nhận hiện vật được hiến tặng, chuyển giao hoặc áp dụng hình thức hợp pháp khác đưa về nước tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài đáp ứng tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm (sau đây gọi chung là hiện vật), bảo đảm phù hợp Luật Di sản văn hóa năm 2024, Công ước UNESCO năm 1970 và các điều ước quốc tế khác mà Việt Nam là thành viên; góp phần bảo vệ chủ quyền văn hóa, khôi phục ký ức lịch sử, làm giàu và hoàn thiện các bộ sưu tập quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026 - 2030

- Hoàn thành việc nhận diện và lập Danh sách tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng được tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài; xây dựng và ban hành hướng dẫn chuyên môn, quy trình đưa hiện vật về nước để triển khai thống nhất trên cả nước.

- Xây dựng quy trình xác minh, đàm phán, mua, tiếp nhận hiện vật được hiến tặng, chuyển giao và quản lý hiện vật sau khi đưa về nước.

- Lập hồ sơ khoa học, pháp lý và hồ sơ nguồn gốc cho hiện vật ưu tiên, làm cơ sở đưa hiện vật về nước; phấn đấu lập hồ sơ nguồn gốc cho tối thiểu 10 hiện vật (Nhóm A, Nhóm B) và đưa về nước từ 03 đến 05 hiện vật tiêu biểu.

- Bảo đảm 100% hiện vật sau khi đưa về nước được đăng ký, kiểm kê, quản lý, bảo quản và phát huy giá trị theo quy định của pháp luật; áp dụng các biện pháp bảo quản, bảo vệ và hình thức trưng bày phù hợp với tính chất, giá

trị và tình trạng của từng hiện vật. Số hóa và tích hợp 100% hồ sơ đã thu thập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

- Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành giữa các bộ, ngành, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; phối hợp với tổ chức quốc tế, bảo tàng, nhà đấu giá và các chủ thể liên quan.

- Huy động hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và xã hội cho nghiên cứu, đàm phán, mua, vận chuyển, bảo quản, phục chế và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống buôn bán trái phép di sản văn hóa, chia sẻ thông tin, truy vết nguồn gốc, thúc đẩy hoàn trả, đưa hiện vật về nước; tổ chức đào tạo tối thiểu 50 lượt cán bộ chuyên môn về giám định, đàm phán, pháp lý quốc tế.

b) Giai đoạn 2031 - 2035

- Xử lý tối thiểu 50 hồ sơ hiện vật thuộc Nhóm A, B, C; phấn đấu đưa về nước từ 30 hiện vật trở lên.

- Duy trì, cập nhật Danh sách và Cơ sở dữ liệu; đào tạo tối thiểu 60 lượt cán bộ chuyên môn và từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia quốc gia.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Xây dựng Danh mục nhận diện, xác thực giá trị

- Xây dựng Danh mục nhận diện tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa đáp ứng tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm đang ở nước ngoài. Danh mục được xây dựng theo hướng mở, tích hợp dữ liệu từ cơ quan quản lý, bảo tàng, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan công an, tổ chức quốc tế, nhà sưu tập, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, gồm 3 loại hiện vật: (i) di vật, cổ vật bị thất lạc, chiếm đoạt hoặc xuất khẩu trái phép; (ii) cổ vật, bảo vật quốc gia, hiện vật khảo cổ, dân tộc học lưu giữ tại bảo tàng, sưu tập tư nhân ở nước ngoài; (iii) tác phẩm mỹ thuật, hiện vật có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, biểu tượng chủ quyền, bản sắc dân tộc.

- Trên cơ sở Danh mục nhận diện, tiến hành rà soát, lập Danh sách tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng được tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài; đánh giá, xác định thứ tự ưu tiên theo các tiêu chí: giá trị, mức độ quý hiếm, nguy cơ thất thoát, khả năng đàm phán và tình trạng hồ sơ; đồng thời xây dựng, chuẩn hóa hồ sơ khoa học và dữ liệu số cho từng hiện vật, bảo đảm cập nhật và liên thông với các hệ thống chuyên ngành.

Đối với hiện vật có liên quan đến yếu tố chính trị, quan hệ ngoại giao, chủ quyền, biên giới, lãnh thổ hoặc vấn đề lịch sử nhạy cảm, khi lựa chọn phải đánh giá, xác định yếu tố nhạy cảm, lấy ý kiến các bộ, ngành liên quan; thông tin về

hiện vật được quản lý theo chế độ bảo mật, không công khai trên hệ thống dữ liệu mở.

b) Ban hành hướng dẫn chuyên môn

- Ban hành hướng dẫn chuyên môn về: quy trình đưa hiện vật về nước; giám định tính xác thực, giá trị, mức độ ưu tiên; pháp lý, ngoại giao (pháp luật Việt Nam, Công ước UNESCO năm 1970, xử lý tranh chấp, yêu cầu hoàn trả); thị trường nghệ thuật, huy động nguồn lực (đấu giá quốc tế, tiếp nhận tài trợ, hiến tặng); hướng dẫn chuyên môn về nhận diện hiện vật.

- Thiết lập đầu mối hỗ trợ chuyên môn về giám định, truy xuất nguồn gốc, tư vấn đàm phán, hỗ trợ tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản; xây dựng mạng lưới chuyên gia (khảo cổ, lịch sử, mỹ thuật, bảo tàng học, pháp luật quốc tế) và hợp tác với UNESCO, Hội đồng Bảo tàng quốc tế (ICOM) và các viện nghiên cứu quốc tế.

- Tổ chức đào tạo cán bộ quản lý, bảo tàng, cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về truy xuất nguồn gốc, giám định, quy trình đưa hiện vật về nước, đàm phán quốc tế, pháp luật, công nghệ số; xây dựng tài liệu đào tạo chuẩn, hợp tác quốc tế về trao đổi chuyên gia.

c) Xây dựng phương án đưa tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa đáp ứng tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm đang ở nước ngoài về nước theo từng nhóm

- Việc lựa chọn hiện vật ưu tiên căn cứ Danh mục nhận diện, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên lựa chọn hiện vật gốc, độc bản, có giá trị đặc biệt, tiêu biểu về lịch sử - văn hóa - khoa học theo Luật Di sản văn hóa năm 2024; có ý nghĩa chiến lược, có cơ sở pháp lý cho đàm phán; có giá trị biểu tượng chủ quyền quốc gia. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thang điểm đánh giá làm căn cứ xếp hạng ưu tiên, đồng thời có cơ chế xem xét, xử lý kịp thời đối với các trường hợp khẩn cấp, nhất là khi hiện vật được phát hiện trong quá trình giao dịch, chào bán, đấu giá hoặc vận chuyển trái phép qua biên giới.

- Phân nhóm đối tượng ưu tiên:

+ Theo nhóm loại hình, gồm: Nhóm 1 - cổ vật hoàng cung, hiện vật gắn với thiết chế nhà nước phong kiến; Nhóm 2 - di vật, cổ vật khảo cổ tiêu biểu; Nhóm 3 - kỷ vật gắn với anh hùng dân tộc, lãnh tụ, danh nhân; Nhóm 4 - tác phẩm nghệ thuật tiêu biểu; Nhóm 5 - hiện vật dân tộc học, hiện vật nghi lễ, đồ thờ tự, di sản tư liệu của cộng đồng các dân tộc, cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.

+ Theo mức độ ưu tiên: Nhóm A (đặc biệt, khẩn cấp) hiện vật có nguy cơ bị đấu giá, chuyển nhượng hoặc đã có hồ sơ chứng minh nguồn gốc; Nhóm B (trung hạn) hiện vật đang được lưu giữ tại bảo tàng, tổ chức nghiên cứu; Nhóm C (dài hạn) hiện vật thuộc sưu tập tư nhân hoặc chưa rõ vị trí, tình trạng pháp lý.

- Lập hồ sơ nhận dạng, nguồn gốc (bao gồm thông tin về cộng đồng, cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo gắn với hiện vật, nếu có), lịch sử sở hữu và

chứng cứ về việc thất lạc, chiếm đoạt hoặc xuất khẩu trái phép; kết hợp khảo sát, giám định, số hóa và đánh giá mức độ ưu tiên. Trên cơ sở nguồn gốc, tình trạng pháp lý, chủ sở hữu và quốc gia lưu giữ, xây dựng phương án riêng cho từng hiện vật, gồm: (i) thu thập chứng cứ khoa học, lịch sử và pháp lý; (ii) lựa chọn phương thức ngoại giao, thị trường hoặc thực thi pháp luật; (iii) nghiên cứu pháp luật của quốc gia liên quan về quyền sở hữu, thời hiệu, quyền sở hữu nhà nước đối với cổ vật khảo cổ chưa được phát hiện và việc không áp dụng thời hiệu đối với yêu cầu hoàn trả; (iv) phối hợp thực thi pháp luật, tư pháp quốc tế hoặc mua lại khi chưa đủ căn cứ pháp lý để yêu cầu hoàn trả; (v) huy động các nguồn lực xã hội tham gia tài trợ, hiến tặng.

- Triển khai thí điểm đối với các hồ sơ có tính khả thi cao, bảo đảm an toàn hiện vật, toàn vẹn hồ sơ: lựa chọn đơn vị vận chuyển chuyên nghiệp; kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, mua bảo hiểm; phối hợp với cơ quan công an, hải quan để bảo vệ hiện vật; tổ chức tiếp nhận phù hợp với giá trị hiện vật; truyền thông, triển lãm giới thiệu giá trị di sản văn hóa; sau tiếp nhận, hoàn thiện hồ sơ khoa học - pháp lý, đăng ký, kiểm kê, cập nhật cơ sở dữ liệu, xác lập chế độ bảo vệ.

d) Tích hợp dữ liệu về tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa Việt Nam ở nước ngoài vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa

- Tổ chức điều tra, thu thập, chuẩn hóa, số hóa, tích hợp thông tin về hiện vật (hình ảnh, đặc điểm nhận dạng, nguồn gốc, lịch sử sở hữu, địa điểm lưu giữ, tình trạng pháp lý, giá trị) vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa; thiết lập mạng lưới chia sẻ thông tin giữa cơ quan quản lý, bảo tàng, tổ chức quốc tế, nhà đấu giá, chuyên gia, nhà sưu tập.

- Công khai có chọn lọc thông tin về hiện vật bị thất lạc, chiếm đoạt hoặc có nguy cơ lưu thông bất hợp pháp; đối với hiện vật liên quan yếu tố chính trị, ngoại giao, chủ quyền, lãnh thổ hoặc lịch sử nhạy cảm, áp dụng cơ chế bảo mật phù hợp. Dữ liệu được sử dụng để xây dựng hồ sơ khoa học, pháp lý, yêu cầu hoàn trả; hỗ trợ đàm phán; phòng, chống buôn bán trái phép; xác minh nguồn gốc; triển khai các hình thức đưa hiện vật về nước.

đ) Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành, ngoại giao văn hóa

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ vai trò đầu mối chuyên môn, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, các địa phương trong việc tiếp nhận thông tin, xác minh, đánh giá, lựa chọn phương án, tổ chức thực hiện; phát huy vai trò của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc theo dõi, kết nối cơ quan quản lý văn hóa, bảo tàng, nhà sưu tập, tổ chức đấu giá; đẩy mạnh ngoại giao văn hóa gắn với vận động, đàm phán đưa di sản văn hóa về nước.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động hướng dẫn, thiết lập quy trình phối hợp thống nhất trong việc tiếp nhận thông tin, phát hiện, xác minh nguồn

gốc, pháp lý, đánh giá giá trị, khả năng tiếp nhận, phương án xử lý, tổ chức đưa hiện vật về nước và giao hiện vật, bảo quản, phát huy giá trị.

2. Giải pháp

a) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, huy động nguồn lực

- Xây dựng, hướng dẫn quy trình phối hợp nghiệp vụ để kịp thời tiếp nhận thông tin, xác minh, đánh giá và đề xuất phương án xử lý đối với hiện vật có giá trị xuất hiện tại các phiên đấu giá, giao dịch quốc tế; bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 282/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16 và pháp luật về di sản văn hóa, ngân sách nhà nước (kể cả nguồn dự phòng), quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan. Các khoản chi đặc thù (phí đấu giá, luật sư sở tại, bảo hiểm, lưu giữ, vận chuyển) xác định theo từng vụ việc trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Huy động, sử dụng kết hợp ngân sách nhà nước, Quỹ bảo tồn di sản văn hóa theo quy định tại Điều 89 Luật Di sản văn hóa năm 2024, Quỹ văn hóa, nghệ thuật theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 28/2026/QH16, các nguồn tài trợ, hiến tặng và nguồn xã hội hóa theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích xã hội hóa trong hoạt động đưa hiện vật về nước; nghiên cứu, đề xuất đơn giản hóa thủ tục tiếp nhận tài trợ, hiến tặng theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

b) Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ

- Xây dựng đội ngũ có kiến thức tổng hợp về văn hóa, pháp luật, ngoại giao, khoa học kỹ thuật, thị trường nghệ thuật, công nghệ số; đào tạo chuyên sâu pháp luật quốc tế, pháp luật trong nước, Công ước UNESCO năm 1970, Công ước về các đồ vật văn hóa bị đánh cắp hoặc xuất khẩu trái phép (Công ước UNIDROIT năm 1995); phát triển chuyên gia nghiên cứu nguồn gốc, giám định, xác thực giá trị theo phương pháp liên ngành; nâng cao năng lực ngoại giao văn hóa, đàm phán quốc tế; đào tạo quản trị dữ liệu, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo; đổi mới phương thức đào tạo, kết hợp đào tạo trong nước, ở nước ngoài, trực tuyến và thông qua xử lý vụ việc thực tiễn.

- Tuyển chọn nhân sự có kinh nghiệm, có trình độ ngoại ngữ phù hợp, phổ biến kiến thức cho cán bộ làm công tác ngoại giao văn hóa và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

c) Đa dạng hóa phương thức và nâng cao hiệu quả tiếp nhận, phát huy giá trị

- Triển khai đồng bộ nhiều phương thức phù hợp với điều kiện thực tế: đàm phán ngoại giao để tiếp nhận, hoàn trả; Nhà nước mua hoặc tham gia đấu giá khi cần thiết; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân mua và hiến tặng; vận động

cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài hiến tặng; khuyến khích nhà sưu tập trong nước mua lại, đưa cổ vật về nước.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông xuyên suốt quá trình triển khai, tạo đồng thuận trong nước, tranh thủ dư luận quốc tế khi cần vận động, đàm phán hoàn trả; ghi nhận đóng góp của tổ chức, cá nhân và có hình thức động viên, khuyến khích tiếp tục hiến tặng.

d) Tăng cường hợp tác quốc tế

Mở rộng hợp tác với Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO), Viện Quốc tế về nhất thể hóa pháp luật tư (UNIDROIT), Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (INTERPOL), Tổ chức Hải quan thế giới (WCO), Hội đồng Bảo tàng Quốc tế (ICOM), các bảo tàng và viện nghiên cứu quốc tế để trao đổi kinh nghiệm, xác minh nguồn gốc, nâng cao năng lực, xử lý vụ việc có yếu tố quốc tế; đưa nội dung này vào chương trình nghị sự đối ngoại cấp cao và các chương trình hợp tác quốc tế của bộ, ngành, địa phương.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Đề án được thực hiện từ năm 2026 đến năm 2035, chia thành 02 giai đoạn nhằm bảo đảm tính khả thi, từng bước xây dựng nền tảng, thí điểm và mở rộng. Cụ thể:

1. Giai đoạn 2026 - 2030:

a) Hoàn thiện Danh mục nhận diện và lập Danh sách tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng được tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài; điều tra, thu thập thông tin, tư liệu, dữ liệu về tác phẩm nghệ thuật, di sản văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, phấn đấu số hóa 100% số lượng hồ sơ đã thu thập; ban hành tài liệu hướng dẫn chuyên môn về quy trình đưa hiện vật về nước.

b) Xây dựng phương án đưa hiện vật về nước theo từng nhóm; thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành, ngoại giao văn hóa.

c) Lựa chọn, lập hồ sơ tối thiểu 10 hiện vật thuộc Nhóm A (đặc biệt, khẩn cấp) và Nhóm B (trung hạn); triển khai thí điểm các phương án thương lượng, mua lại, tiếp nhận hiện vật được hiến tặng, chuyển giao, phấn đấu đưa về nước 03 đến 05 hiện vật.

d) Số hóa và tích hợp 100% số lượng hồ sơ hiện vật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

đ) Mở rộng hợp tác quốc tế với UNESCO, UNIDROIT, INTERPOL, WCO, ICOM và các bảo tàng, viện nghiên cứu nước ngoài; đàm phán, ký kết thỏa thuận song phương về phòng, chống buôn bán trái phép di sản văn hóa với các quốc gia đang lưu giữ nhiều hiện vật có nguồn gốc Việt Nam; lồng ghép nội dung đưa hiện vật về nước vào các hoạt động đối ngoại cấp cao.

e) Đào tạo tối thiểu 50 lượt cán bộ chuyên môn về truy xuất nguồn gốc, giám định, đàm phán, pháp lý quốc tế.

g) Đa dạng hóa phương thức, nâng cao hiệu quả tiếp nhận, phát huy giá trị hiện vật; tăng cường hợp tác quốc tế trong việc đưa hiện vật có nguồn gốc của Việt Nam về nước.

h) Tổ chức bảo quản, phát huy giá trị hiện vật đã đưa về nước; sơ kết giai đoạn 2026 - 2030, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Giai đoạn 2031 - 2035:

a) Duy trì vận hành, cập nhật thông tin, tư liệu, Danh sách tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng được tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài; tiếp tục đào tạo, mở rộng hợp tác quốc tế, từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia quốc gia.

b) Xử lý tối thiểu 50 hồ sơ hiện vật thuộc các Nhóm A, B, C; phấn đấu đưa về nước tối thiểu 30 hiện vật; mở rộng hình thức thương lượng, mua, hiến tặng, đàm phán ngoại giao.

c) Tiếp tục điều tra, bổ sung, số hóa và tích hợp 100% hồ sơ hiện vật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

d) Đào tạo tối thiểu 60 lượt cán bộ chuyên môn về truy xuất nguồn gốc, giám định, đàm phán, pháp lý quốc tế.

đ) Đẩy mạnh nghiên cứu, trưng bày, giáo dục, truyền thông gắn với ngoại giao văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa; tổng kết Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Định hướng duy trì kết quả sau khi kết thúc Đề án

Sau khi kết thúc Đề án, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục duy trì, cập nhật thông tin, dữ liệu về hiện vật; thực hiện các hoạt động phát hiện, xác minh, thu hồi, mua, tiếp nhận và phát huy giá trị hiện vật theo quy định của pháp luật; tổng kết, đánh giá và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án được bố trí từ ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) theo phân cấp ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố bảo đảm nguồn lực hằng năm để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đặt ra tại Đề án; lồng ghép hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được phê duyệt theo quy định.

3. Kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp, xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

4. Kinh phí mua, đấu giá, đưa hiện vật về nước được bố trí theo từng vụ việc sau khi Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương, theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 28/2026/QH16.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, đầu mối triển khai Đề án; xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

b) Chủ trì tiếp nhận, xử lý thông tin, xây dựng hồ sơ khoa học, pháp lý, xác minh, đàm phán, mua, tiếp nhận hiện vật được hiến tặng, chuyển giao, đưa hiện vật về nước; phối hợp với các bộ, ngành trong trường hợp hiện vật có yếu tố nhạy cảm (chính trị, ngoại giao, chủ quyền, lịch sử, sở hữu) trước khi công bố, vận động, đàm phán, bàn giao.

c) Chủ trì hoàn thiện hồ sơ pháp lý sau khi đưa hiện vật về nước (hiện vật được mua bằng ngân sách nhà nước hoặc được tổ chức, cá nhân hiến tặng, chuyển giao cho Nhà nước được quản lý theo pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công); Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt phương án giao cho bảo tàng công lập hoặc đơn vị quản lý. Đối với hiện vật do tổ chức, cá nhân đưa về nước mà không chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước, việc đăng ký, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

d) Phối hợp xử lý trường hợp có dấu hiệu chiếm đoạt, xuất khẩu trái phép, giao dịch bất hợp pháp; đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn; tổ chức bảo quản, nghiên cứu, số hóa, trưng bày, phát huy giá trị di sản văn hóa sau khi đưa về nước; xây dựng cơ chế đánh giá định kỳ.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền về khả năng gia nhập Công ước UNIDROIT năm 1995 Công ước UNESCO năm 2001 về bảo vệ di, sản văn hóa dưới nước, Công ước La Haye năm 1954 về bảo vệ tài sản văn hóa trong trường hợp xung đột vũ trang theo quy định của pháp luật về điều ước quốc tế; về đề xuất khả năng ký kết các thỏa thuận song phương về phòng, chống buôn bán trái phép tài sản văn hóa với các quốc gia đang lưu giữ nhiều hiện vật có nguồn gốc Việt Nam.

e) Chủ trì xây dựng, tổng hợp, quản lý Danh sách tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng được tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài.

g) Chịu trách nhiệm theo quy định về nội dung, báo cáo và đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 545/TTr-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2026 và Công văn số 6997/BVHTTDL-DSVH ngày 24 tháng 10 năm 2026.

2. Bộ Ngoại giao

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai ngoại giao di sản văn hóa; lồng ghép nội dung đưa tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa có nguồn gốc Việt Nam về nước trong các hoạt động đối ngoại cấp cao; tham gia vận động, đàm phán, tiếp nhận và chuyển giao hiện vật từ nước ngoài về Việt Nam; chỉ đạo, phát huy vai trò của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, nhất là tại các địa bàn trọng điểm, trong việc cung cấp thông tin, theo dõi, xác minh hiện vật đang lưu giữ, trưng bày, giao dịch, đấu giá ở nước ngoài.

b) Hỗ trợ kết nối với cơ quan quản lý, bảo tàng, tổ chức quốc tế, nhà đấu giá, nhà sưu tập, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; hỗ trợ xử lý vấn đề đối ngoại, đàm phán, pháp lý quốc tế, thủ tục lãnh sự, hải quan, vận chuyển, bàn giao. Thúc đẩy hợp tác với UNESCO, INTERPOL, WCO, UNIDROIT.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án đàm phán, ký kết các thỏa thuận song phương về phòng, chống buôn bán trái phép tài sản văn hóa với các quốc gia đang lưu giữ nhiều hiện vật có nguồn gốc Việt Nam theo quy định của pháp luật về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; nghiên cứu, đề xuất tham gia Ủy ban nhánh của Công ước UNESCO năm 1970 và Ủy ban liên chính phủ về việc thúc đẩy trả lại tài sản văn hóa cho các quốc gia có nguồn gốc hoặc hoàn trả tài sản văn hóa trong trường hợp chiếm đoạt bất hợp pháp (Ủy ban ICPRCP) theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan đào tạo cán bộ về ngoại giao di sản văn hóa; vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, nhà sưu tập và doanh nghiệp tham gia hỗ trợ mua lại, hiến tặng, đưa hiện vật về nước.

3. Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán và các cơ quan lãnh sự) theo chỉ đạo, phân công của Bộ Ngoại giao phối hợp theo dõi, phát hiện, xác minh, cung cấp thông tin về tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa có nguồn gốc Việt Nam đang lưu giữ, trưng bày, giao dịch, đấu giá tại nước sở tại; phối hợp cập nhật cơ sở dữ liệu; kết nối với cơ quan quản lý văn hóa, bảo tàng, nhà đấu giá, nhà sưu tập, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ xác minh nguồn gốc; phối hợp thực hiện ngoại giao văn hóa, đàm phán, tiếp nhận, chuyển giao; hỗ trợ thủ tục đối ngoại, lãnh sự, hải quan, vận chuyển, bàn giao; phối hợp cảnh báo nguy cơ mua bán bất hợp pháp.

4. Bộ Công an

a) Phối hợp phòng, chống buôn bán, vận chuyển, xuất nhập khẩu trái phép tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa có nguồn gốc Việt Nam; xác minh vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tội phạm xuyên quốc gia, làm giả hồ sơ

nguồn gốc; tham gia thu thập thông tin, tài liệu về tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài.

b) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Danh sách tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng được tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài, xác thực giá trị, tổ chức đưa hiện vật về nước; phối hợp với cơ quan thực thi pháp luật quốc tế truy tìm, thu hồi; chủ trì công tác bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình tiếp nhận, vận chuyển và phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác lưu giữ, bảo quản và trưng bày hiện vật có giá trị đặc biệt và khi đi trưng bày ở nước ngoài.

5. Bộ Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; phối hợp thực hiện thủ tục hải quan và áp dụng chính sách ưu đãi về thuế, phí đối với hiện vật đưa về nước theo quy định của pháp luật.

6. Bộ Tư pháp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến về những vấn đề pháp luật quốc tế, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và tương trợ tư pháp thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

7. Các bộ, ngành, cơ quan trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp triển khai Đề án; cung cấp thông tin, dữ liệu, chuyên gia, nguồn lực phục vụ tìm kiếm, xác minh, đàm phán, tiếp nhận, bảo quản, phát huy giá trị tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di vật, cổ vật có nguồn gốc Việt Nam được đưa về nước.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn, bảo tàng, ban quản lý di tích rà soát, cung cấp thông tin, hồ sơ khoa học về hiện vật có nguồn gốc địa phương đáp ứng tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm ở nước ngoài; nhận diện, lập danh mục và xác định giá trị hiện vật có xuất xứ trên địa bàn; phối hợp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng hồ sơ, đề xuất phương án tiếp nhận, vận động hiến tặng, chuyển giao; tổ chức tiếp nhận, bảo quản, số hóa, trưng bày, phát huy giá trị hiện vật gắn với phát triển văn hóa, du lịch địa phương; huy động nguồn lực hợp pháp của địa phương, doanh nghiệp, cộng đồng.

9. Bảo tàng, viện nghiên cứu, thiết chế văn hóa căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền chủ động cung cấp tư liệu, hồ sơ khoa học, dữ liệu chuyên ngành, kết quả nghiên cứu, giám định phục vụ nhận diện, xác minh nguồn gốc, đánh giá giá trị hiện vật; tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu, hồ sơ khoa học, pháp lý; phối hợp tiếp nhận, kiểm kê, bảo quản, số hóa, trưng bày, phát huy giá trị hiện vật; tăng cường hợp tác chuyên môn trong nước và quốc tế.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KGVX (2)$_{VA}$.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Thị Thanh Trà